TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thế Hải;
2. Bà Hồ Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên VKS ND khu vực 9 - Thanh Hóa

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1016/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân T, sinh ngày 24/12/2007, tại phường H, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Định Hải, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa
Số CCCD: 038207016172
Nghề nghiệp: Lao động tự do;trình độ văn hóa: Lớp 12/12;
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Mai Xuân T1 và bà Phạm Thị T2;
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: - Ngày 19/12/2025 bị Công an phường T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích";
- Ngày 31/3/2026 bị Toà án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hoá xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án HSST số 28/2026/HS-ST (*Hiện đang chấp hành án tại trại giam T8 - Cục C1 - Bộ C2*).
Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lê Quang Minh T3, Sinh ngày 23/02/2008, tại phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD số: 038208020832

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Quang T4 và bà Cao Thị H;
Bị cáo chưa có vợ.
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 13/5/2025 bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau, hò hét gây mất trật tự công cộng tại khu dân cư theo Quyết định số 38/QĐ-XPHC (bị cáo nộp phạt xong ngày 21/5/2025).

** Bị hại:* Anh Trần Văn D, sinh ngày 26/02/2008
Địa chỉ: TDP H (TDP Đ cũ), phường Đ, tỉnh Thanh Hóa
Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Anh Trần Văn Đ, sinh ngày 24/5/1979 - bố bị hại
Địa chỉ: TDP H (TDP N cũ), phường Đ, tỉnh Thanh Hóa
Có mặt.

- Ông Mai Xuân T1 và bà Phạm Thị T2 - bố, mẹ bị cáo T.
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa
Có đơn xin vắng mặt.

** Người làm chứng:*
- Em Đinh Công H1, sinh ngày 24/7/2009
Người giáo hộ cho em H1: Đinh Công T5, sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Anh Đinh Công D1, sinh ngày 23/6/2007
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Em Đậu Đức Hoàng Q, sinh ngày 18/8/2010
Người đại diện cho em Q: chị Nguyễn Thị Hải N - mẹ đẻ
Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Em Lê Văn H2, sinh ngày 01/9/2008
Người đại diện cho em H2: anh Lê Văn H3 - bố đẻ
Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Em Trần Minh Q1, sinh ngày 31/8/2008
Người đại diện cho em Q1: anh Trần Văn T6 - bố đẻ

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Em Hoàng Quốc V, sinh ngày 19/7/2008
Người đại diện cho em V: anh Hoàng Huy T7 - bố đẻ
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Em Lê Hữu H4, sinh ngày 23/10/2008
Người đại diện cho em H4: anh Lê Hữu H5 - bố đẻ
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đinh Công H1 có mâu thuẫn với Lê Văn H2 hai bên đã hẹn nhau ra khu mặt bằng Taseco thuộc phường Đ để giải quyết mâu thuẫn. Tối ngày 26/11/2025, H1 rủ anh trai là Đinh Công D1, sinh ngày 23/6/2007 cùng đi giải quyết. D1 đồng ý và rủ thêm Mai Xuân T. T tiếp tục rủ Đậu Đức Hoàng Q tham gia cùng. Trước khi đi đến điểm hẹn tại ngã tư C, các đối tượng đã chủ động chuẩn bị hung khí bao gồm: Đinh Công H1 lấy 02 vỏ chai bia thủy tinh đưa cho D1; Mai Xuân T lấy 04 vỏ chai bia thủy tinh cất giấu trong bao áo ấm. Nhóm đối tượng di chuyển bằng 02 xe mô tô không gắn biển kiểm soát (H1 chở D1; Q chở T) tập hợp tại ngã tư C rồi cùng đi đến khu mặt bằng Taseco.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày: Nhóm của Đinh Công H1 di chuyển trong khu mặt bằng Taseco thì bắt gặp nhóm của Lê Văn H2 (Lê Văn H2, Lê Quang Minh T3, Trần Minh Q1, Trần Văn D, Hoàng Quốc V, Lê Hữu H4) điều khiển xe mô tô đi đến mặt bằng T. Khi giáp mặt, Lê Văn H2 thách thức "qua đây hai thằng đánh một một". Nhóm của H1 không nói gì mà di chuyển xe sang khu dân cư thuộc TDP Trung Hậu cũ (nay là TDP H), phường Đ còn Lê Văn H2 quay ngược lại mặt bằng Taseco. Sau khi Lê Văn H2 quay lại thì nhóm của Đinh Công H1 tiếp tục khiêu khích nên Lê Quang Minh T3 nhặt 02 cục đá dưới đường, ngồi sau xe mô tô do H2 điều khiển đuổi theo và ném về phía nhóm của H1 nhưng không trúng ai. Để đánh trả, Mai Xuân Thảo C 02 vỏ chai bia thủy tinh ném về phía xe của H2. H2 nhặt cành cây khô, T3 nhặt tấm bờ rô xi măng để đỡ. Khi H1 lái xe bỏ chạy, T3 chở H2 tiếp tục cầm cành cây đuổi đánh. Cùng lúc đó, Đậu Đức Hoàng Q lái xe chở Mai Xuân T chạy ngược ra gần ngã tư mặt bằng T. Hai bên lùa đuổi, la hét, chạy xe rồ ga, ném gạch đá, vỏ chai bia kéo dài khoảng 20 đến 30 phút gây náo loạn toàn bộ khu dân cư thuộc mặt bằng Taseco. Thấy Trần Minh Q1 lái xe chở

Trần Văn D đi ngược chiều, Mai Xuân T cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh ném thẳng về phía hai người, trúng vào mạn sườn bên trái của Trần Văn D. Hậu quả Trần Văn D bị thương phải đưa đi sơ cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Đ2. Tổng thời gian điều trị nội trú là 15 ngày. Thiệt hại về sức khỏe như sau:

- Đợt 1 Tại bệnh viện Đ1 hợp lực: Cấp cứu và phương tiện đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ2, là: 2.385.000 đồng (tiền xe 1.230.000 đồng, tiền viện phí 1.155.000 đồng);

- Đợt 2, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ2: 11.800.000 đồng, gồm:

+ Viện phí: 2.100.000 đồng;

+ Tiền chăm sóc, ăn uống và tiền công người chăm sóc: 2.100.000 đồng;

+ Tiền đi lại và trong lúc điều trị và đồ dùng phát sinh: 2.000.000 đồng;

+ Tiền thu nhập của người chăm sóc bị mất 400.000 đồng/người/ngày bằng 5.600.000 đồng;

- Đợt 3, Điều trị tại bệnh viện Đ1:12.284.952 đồng; gồm:

Tiền viện phí: 1.034.952 đồng;

- Thu nhập của người chăm sóc bị mất: 7.200.000 đồng;

- Chi phí ăn uống (9 ngày): 2.700.000 đồng;

- Chi phí phát sinh (đồ dùng và đi lại): 1.350.000 đồng.

Tổng số tiền thiệt hại của 3 đợt điều trị là: 26.469.952 đồng

Ngoài số tiền điều trị trên, anh Trần Văn D đề nghị người gây ra thương tích phải bồi thường cho anh 90.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Từ khi xảy ra vụ án đến nay, bị cáo T mới chỉ bồi thường được 9.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại chưa bồi thường.

Tại Bản Kết luận số 9786/KL-KTHS, ngày 31/12/2025 V1 Bộ C2 kết luận: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Văn D tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm).*

Tại Bản Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 10/01/2026 Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận: "*Tệp video "7319499585093.mp4" gửi giám định có nội dung hình ảnh không liên tục tại thời điểm 20:54:37 (theo thời gian hiển thị trên video), không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh tại các vị trí còn lại; Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video còn lại lưu trong các mẫu vật gửi giám định; Trích xuất 13 (một ba) ảnh từ các tệp video gửi giám định*".

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Xuân T về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 hành vi tội "Gây rối trật tự công

cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; khởi tố Lê Quang Minh T3 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 chiếc xe mô tô đã thu giữ nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho tổ CSTT Công an phường Đ xử phạt hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Đối với 02 chiếc điện thoại, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan Điều tra đã quyết định trả cho chủ sở hữu là Lê Văn H2 và Đinh Công H1; Các vật chứng còn lại là 01 vỏ chai bia, màu xanh, nhãn hiệu "Huda"; 02 mảnh vỡ cứng dạng tấm lợp Fibro xi măng, màu xám bạc, được chuyển đến Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9 – Thanh Hoá quản lý, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSKV9 ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Mai Xuân Thảo về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 hành vi tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Quang Minh T3 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật Hình sự ; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

- Xử phạt Mai Xuân T:

+ từ 6 đến 8 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích

+ từ 18 đến 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng

Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số: 28/2026/HSST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

* Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Lê Quang Minh T3 từ 18 đến 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng

- Về dân sự: Đề nghị buộc Mai Xuân T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Văn D, tổng cộng 32.085.000 đồng, được đối trừ 9.000.000 đồng đã bồi thường.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Mai Xuân T và bố mẹ bị cáo có đơn xin vắng mặt. Trong đơn, anh T thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo Lê Quang Minh T3 thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

- Bị hại Trần Văn D nộp cho Tòa án văn bản xác nhận mức thu nhập của người chăm sóc 400.000 đồng/ngày.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút một phần yêu cầu về phần dân sự. Theo đó, bị hại đề nghị bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, người chăm sóc bị hại yêu cầu bồi thường mức thu nhập bị mất 14 ngày, tương đương 5.600.000 đồng.

- Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Quang Minh T3.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự văng mặt của người tham gia tố tụng: Bị cáo Mai Xuân T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Xuân T1 và bà Phạm Thị T2 đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác; người làm chứng đều đã được tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Mai Xuân T, ông Mai Xuân T1, bà Phạm Thị T2 có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nội dung lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác; trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Mai Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Đinh Công H1 và Lê Văn H2, hai bên hẹn gặp nhau tại khu M, phường Đ để giải quyết. Khoảng 19 giờ 45 ngày 26/11/2025, Đinh Công H1 lôi kéo Đinh Công D1, D1 lôi kéo Mai Xuân T; T tiếp tục lôi kéo Đậu Đức Hoàng Q cùng tham gia. Tại khu mặt bằng Taseco, nhóm của Đinh Công H1 giáp mặt nhóm của Lê Văn H2 (gồm H2, Lê Quang Minh T3, Trần Minh Q1, Trần Văn D, Hoàng Quốc V, Lê Hữu H4). Sau lời thách thức của H2 và sự khiêu khích từ nhóm của H1, hai bên đã đuổi đánh nhau, la hét, chạy xe rú ga xe mô tô, ném gạch đá và vỏ chai bia vào nhau trong khoảng 20 đến 30 phút. Mai Xuân T cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh ném bị thương Trần Văn D. Hậu quả đã gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại toàn bộ khu dân cư thuộc mặt bằng T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Trần Văn D bị tổn hại sức khỏe 6% cơ thể và thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Hành vi của Mai Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lê Quang Minh T3 đã đủ yêu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa truy tố bị cáo theo bản cáo trạng là là hoàn toàn chính xác.

[4] *Về hành vi của các đối tượng khác:*

Do Đinh Công D1 là người đã thành niên phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã Quyết định tách Đinh Công D1 để giải quyết thành vụ án hình sự độc lập

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Đinh Công H1 và Lê Văn H2 đã được cơ quan CSĐT Công an tỉnh T quyết định xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với Đậu Đức Hoàng Q: Tính đến thời điểm phạm tội ngày 26/11/2025, Đậu Đức Hoàng Q chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi "Cố ý gây thương tích" và hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Đối với hành vi của Trần Minh Q1, Trần Văn D, Hoàng Quốc V và Lê Hữu H4, quá trình điều tra xác định: Trần Minh Q1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn D, Hoàng Quốc V điều khiển xe mô tô chở Lê Hữu H4 đi lại hiện trường là do tò mò và hiếu kỳ, các đối tượng không có hành vi lùa đuổi, rồ ga, chửi bới gây mất an ninh trật tự. Do đó, hành vi của các đối tượng Trần Minh Q1; Trần Văn D; Hoàng Quốc V và Lê Hữu H4 không đủ yêu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng".

Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý hình sự trách nhiệm pháp lý đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi và vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đáng nhẽ bị cáo phải tuân thủ quy định của pháp luật, quy tắc sinh hoạt nội bộ của cộng đồng để đảm bảo xã hội có trật tự, kỷ cương, ổn định nhưng bị cáo không chấp hành mà đã có hành vi khiêu khích, dùng hung khí đuổi đánh nhau, gây tổn hại sức khỏe cho người khác; la hét, chạy xe rú ga xe mô tô làm mất trật tự công cộng; ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc, sinh hoạt an toàn, lành mạnh của người dân; gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án này, có nhiều đối tượng tham gia thực hiện tội phạm nhưng các đối tượng khác đã được xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc tách ra để giải quyết thành vụ án độc lập. Đánh giá vai trò thực hiện tội phạm của bị cáo thấy rằng: Mai Xuân T không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng có vai trò thực hiện tội phạm lớn hơn Lê Quang Minh T3.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mai Xuân T đã bồi thường cho bị hại được một phần thiệt hại nên đươc hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội và đều không có nhân thân tốt, thể hiện: Đối với Mai Xuân T: Ngày 19/12/2025 bị Công an phường T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích"; ngày 31/3/2026 bị Toà án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hoá xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án HSST số 28/2026/HS-ST (*Hiện đang chấp hành án tại phân trại tạm giam N*). Đối với Lê Quang Minh T3: Ngày 13/5/2025 bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hò hét gây mất trật tự công cộng tại khu dân cư theo Quyết định số 38/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 21/5/2025.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi*, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên, cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên (theo hướng có lợi cho bị cáo) để xử phạt các bị cáo mức phạt không quá ba phần năm mức

phạt tù đối với hành vi của người từ đủ 18 tuổi phạm tội tương ứng. Theo đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[8] Về việc không áp dụng biện pháp chuyển hướng xử lý đối với các bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T và T3 chưa đủ 18 tuổi nhưng đến thời điểm khởi tố, các bị cáo đều đã đủ 18 tuổi. Mặt khác cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu nên không áp dụng biện pháp chuyển hướng xử lý đối với T và T3.

[9] *Về phần dân sự:* Xét yêu cầu của bị hại Trần Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ tại phiên tòa, thấy rằng:

- Chi phí cứu chữa, điều trị, tổng cộng: 1,155,000 + 2.100.000 + 1.034.952 = **4,289,952 đồng**, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên chấp nhận.

- Tiền chăm sóc, ăn uống của bị hại và người chăm sóc 2.100.000 + 2.700.000 = 4.800.000 đồng: không hoàn toàn hợp lý, vì nếu không điều trị thì bị hại và người chăm sóc vẫn phải sinh hoạt ăn uống. Tuy nhiên cần xem xét hỗ trợ chênh lệch giá sinh hoạt so với ở nhà, mức hỗ trợ bằng 100.000 đồng/người/ngày điều trị (02 người, 15 ngày), tương đương **3.000.000 đồng** là phù hợp.

- Tiền đi lại và Trong lúc điều trị và đồ dùng phát sinh: 2.000.000 + 2.700.000 = 4.700.000 đồng: không có chứng từ hợp lệ về việc mua đồ dùng sinh hoạt nên chỉ chấp nhận tiền thuê xe cấp cứu đưa bị hại đi Bệnh viện Đ2 (1.230.000 đồng) và tiền Taxi đưa bị hại về khi xuất viện (550.000 đồng), tổng cộng **1.780.000 đồng**.

- Tiền thu nhập của người chăm sóc bị mất: 14 ngày x 400.000 đồng/ngày = **5.600.000 đồng:** Thấp hơn thời gian điều trị nội trú (15 ngày), có xác nhận mức thu nhập thực tế nên chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần (30.000.000 đồng): Bị hại là học sinh, không phải nuôi người phụ thuộc, tỷ lệ tổn thương cơ thể 6% nên chấp nhận mức tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm, tương đương **12.650.000 đồng** là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền anh Trần Văn D và người chăm sóc yêu cầu bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm được HĐXX chấp nhận là **27.319.952 đồng.**

Gia đình anh T đã bồi thường được 9.000.000 đồng nên anh T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 18.319.952 đồng. Trong số tiền này, ông Trần Văn Đ được hưởng 5.600.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường: Tại thời điểm phạm tội, Mai Xuân T chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 586 của Bộ luật Dân sự, bị cáo T phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu.

[10] *Về phần vật chứng:* Vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Mai Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Bị cáo Lê Quang Minh T3 phạm tội **"Gây rối trật tự công cộng".**

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật Hình sự ; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân T:**

+ 08 (tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích;

+ 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng;

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số: 28/2026/HSST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời gian phạt tù của cả hai bản án bị cáo còn phải chấp hành là 04 (bốn) năm 01 (một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ở bản án trước (12/01/2026).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Lê Quang Minh T3: 02 (hai) năm tù.** Thời hạn tù tính tính ngày bắt thi hành án.

Về phần dân sự: Áp dụng các Điều 357; 468; 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc Mai Xuân T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Văn D tổng cộng **27.319.952 đồng** (hai mươi bảy triệu ba trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng), đã bồi thường được 9.000.000 đồng nên T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **18.319.952** đồng (mười tám triệu ba trăm mười chín

nghìn chín trăm hai mươi đồng). Trong số tiền T bồi thường, ông Trần Văn Đ được hưởng 5.600.000 đồng.

Trường hợp bị cáo T không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo là ông Mai Xuân T1 và bà Phạm Thị T2 phải liên đới bồi thường phần còn thiếu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 vỏ chai bia, màu xanh, nhãn hiệu "Huda", đựng trong hộp cat tông, có dấu niêm phong của Công an phường Đ, tỉnh Thanh Hoa (Ký hiệu M1).

- 02 mảnh vỡ cứng dạng tấm lợp Fibro xi măng, màu xám bạc, đựng trong hộp cat tông, có dấu niêm phong của Công an phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (Ký hiệu M2).

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 57/2026/KV9 ngày 16/6/2026, giữa Điều tra viên Công an tỉnh T và đại diện Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 915.997 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.215.997 đồng (một triệu hai trăm mười lăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng); buộc bi cáo Lê Quang Minh T3 phải chịu 200.000 đồng án phí Hinh sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 9 - Thanh Hoá;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy

TAND KHU VỰC 9

M2I090726.TL.QDBA
1191